

Số: /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 265/TTr-STP ngày 11 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 15 (mười lăm) văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

- Quyết định số 18/2001/QĐ-UB ngày 24 tháng 07 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định đối tượng được trang bị máy điện thoại công vụ.
- Quyết định số 20/2001/QĐ-UB ngày 27 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc bổ sung đối tượng được trang bị điện thoại công vụ.
- Quyết định số 22/2001/QĐ-UB ngày 03 tháng 08 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc bổ sung đối tượng được trang bị điện thoại công vụ.
- Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

5. Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

6. Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

7. Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

8. Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2020 - 2024.

9. Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

10. Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

11. Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

12. Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

13. Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

14. Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021, Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

15. Quyết định số 028/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc các sở: Tư pháp; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Cà Mau có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để báo cáo);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Tâm-656), M.A1877/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân